| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦU KÈ**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Yến Nhi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Thạch Phới

Ông Nguyễn Văn Xem

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Đức Trọn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Thái Thị Thể - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B, sinh ngày 28/02/1957; tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không nghề; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Thị D (đã chết); có chồng Lê Văn Em, sinh năm 1957 (đã chết); có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1987; tiền sự: Ngày 30/01/2024 bị Công an xã Hoà Tân, huyện Cầu Kè ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, đã nộp phạt ngày 24/5/2024; tiền án: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/7/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Bà Võ Thị X, sinh năm 1956 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

3. Bà Ngô Thị S, sinh năm 1958 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

4. Bà Quách Thị V, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/4/2024 bị cáo Nguyễn Thị B, bà Võ Thị X, bà Nguyễn Thị H và bà Quách Thị V rủ nhau đi ra nhà sau của bà Ngô Thị S đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài tứ sắc mà được thua bằng tiền. Bị cáo B, bà X, bà H và bà V thỏa thuận, thống nhất với nhau chơi đánh bài tính "chến", không tính bàn (ván), số tiền đánh bạc mỗi "chến" là 300.000 đồng, không sử dụng tiền mặt mà dùng "lệnh" để thay thế tiền mặt, cụ thể như sau: "lệnh" hình vuông được xếp thành cây gồm có 10 "lệnh" tương ứng số tiền 100.000 đồng, 01 "lệnh" hình vuông tương ứng số tiền 10.000 đồng và 01 "lệnh" hình tam giác tương ứng số tiền 1.000 đồng. Mỗi tụ bài được chia 02 "lệnh cây", 08 "lệnh hình vuông" và 10 "lệnh hình tam giác", khi kết thúc "chến" mới tính tiền thắng, thua. Sau khi thống nhất hình thức và số tiền dùng đánh bạc thì bà Ngô Thị S mang bài tứ sắc và lệnh ra cho cả nhóm cùng chơi, mục đích để thu tiền xâu. Khi kết thúc "chến" thứ nhất bị cáo B thua số tiền 300.000 đồng, bà X thua số tiền 130.000 đồng, bà H thua số tiền 22.000 đồng, bà V thắng được số tiền 452.000 đồng. Thắng được số tiền trên, bà V bỏ ra số tiền 40.000 đồng đưa tiền xâu cho bà Ngô Thị S, còn lại số tiền 412.000 đồng bà V cất giữ. Sau đó, tất cả tiếp tục chơi đánh bạc "chến" thứ hai được 02 ván, sang ván thứ 03 thì bị lực lượng Công an xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè phát hiện.

Quá trình điều tra, xác định bị cáo Nguyễn Thị B sử dụng số tiền 720.000 đồng chơi đánh bạc, kết quả thua số tiền 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 300.000 đồng chơi đánh bạc, kết quả thua số tiền 22.000 đồng, bà Võ Thị X sử dụng số tiền là 140.000 đồng chơi đánh bạc, kết quả thua 130.000 đồng và bà Quách Thị V sử dụng số tiền 300.000 đồng chơi đánh bạc, kết quả thắng được số tiền 452.000 đồng.

Đối với hành vi đánh bạc bà Nguyễn Thị H, bà Võ Thị X và bà Quách Thị V chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 22/5/2024, Công an xã Hòa Tân ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bà Nguyễn Thị H, bà Võ Thị X và bà Quách Thị V về hành vi "Đánh bạc trái phép mà được, thua bằng tiền" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ mỗi người với mức phạt tiền 1.500.000 đồng, tịch thu số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đối với bà Ngô Thị S về hành vi "Dùng nhà ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ với mức phạt tiền 7.500.000 đồng, tịch thu tang vật vi phạm hành chính (01 bộ bài Tứ Sắc, 02 cái rỗ bằng nhựa và 01 tấm bạc) và buộc bà Sánh nộp lại số tiền 40.000 đồng tiền xâu từ bà V.

Với số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000 000 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị B về tội Đánh bạc. Tuy nhiên, vào ngày 30/01/2024 bị cáo Nguyễn Thị B bị Công an xã Hoà Tân, huyện Cầu Kè ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm. Đến ngày 25/4/2024 bị cáo Nguyễn Thị B lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng với cáo trạng truy tố bị cáo và bị cáo không khiếu nại hay bổ sung gì thêm.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh:* Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt như sau: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo không biết chữ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập và không xem xét hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Số tiền 420.000 đồng tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Về án phí: Miễn án phí hình sự

sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị B không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo B mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Người làm chứng bà Nguyễn Thị H, bà Võ Thị X, bà Ngô Thị S và bà Quách Thị V vắng mặt nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt của họ cũng không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định và hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Xét thấy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 25/4/2024, tại nhà bà Ngô Thị S thuộc Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị H, bà Võ Thị X và bà Quách Thị V tham gia đánh bạc, dưới hình thức chơi bài tứ sắc, được thua bằng tiền. Mặc dù, số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng để cấu thành tội "Đánh bạc" nhưng ngày 31/01/2024 bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép mà được thua bằng tiền, đã bị Công an xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền phạt là 1.500.000 đồng, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thị B đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Do đó, Cáo trạng số 38/CT-VKS-HS ngày 05/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật

hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về tội danh và khung hình phạt.

[4] Xét tội phạm mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ sức khỏe, nhận thức được việc đánh bạc được, thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do ham lợi, muốn có tiền nhanh để tiêu xài mà bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội. Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không biết chữ nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Đồng thời, xét thấy bị cáo Nguyễn Thị B đang có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo là người cao tuổi, có khả năng cải tạo, để tạo điều kiện cho bị cáo sửa lỗi, cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B bằng hình phạt cải tạo không giam giữ; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Hoà Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh kết hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cũng đủ để răn đe, đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo. Do bị cáo là người cao tuổi không có nghề nghiệp nên miễn khấu trừ thu nhập và không xem xét hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với số tiền 420.000 đồng đây là số tiền của bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo B là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự theo quy định pháp luật.

[9] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị B 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị B.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 420.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. (Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ theo số tài khoản 3949.0.9077632.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Cầu Kè.)

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Yến Nhi**